



PETROLIMEX

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY TNHH NHỰA ĐƯỜNG PETROLIMEX

Hà Nội, tháng 2 năm 2012

Số: **005/QĐ - PLC - HĐQT**Hà Nội, ngày **16/2/2012****PETROLIMEX****QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH
Nhựa đường Petrolimex - sửa đổi, bổ sung**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP HÓA DẦU PETROLIMEX

Căn cứ Quyết định số 1801/2003/QĐ-BTM ngày 23/12/2003 của Bộ Thương Mại về việc chuyển Công ty Hóa dầu trực thuộc Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam thành Công ty CP Hóa dầu Petrolimex;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Hóa dầu Petrolimex - PLC theo Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty niêm yết được HĐQT PLC thông qua ngày 23/11/2011, thừa ủy quyền của ĐHĐCD Công ty PLC tại Nghị quyết số 01/NQ - PLC - ĐHĐCD ngày 22/4/2011;

Căn cứ Quyết định số 032/QĐ - PLC - HĐQT ngày 27/12/ 2005 của HĐQT PLC v/v thành lập Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ - PLC - HĐQT ngày 10/2/2012 của HĐQT PLC v/v thông qua Các nội dung cuộc họp HĐQT PLC lần thứ nhất - năm 2012, trong đó có Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này bản “**Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex**” - sửa đổi, bổ sung.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, riêng khoản 21.1 trong bản Điều lệ tại điều 1 nêu trên có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2011. Các quy định trước đây trái với nội dung bản Điều lệ được ban hành theo quyết định này đều không còn hiệu lực thực hiện.

Điều 3. Các Thành viên HĐQT PLC, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex và Kiểm soát viên Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT TĐ XDVN (để biết);
- Các TV, BKS C.Ty PLC (để biết);
- Lưu VT, BTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Sơn

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY TNHH NHỰA ĐƯỜNG PETROLIMEX

(Ban hành kèm theo Quyết định số 005/QĐ-PLC-HĐQT ngày 16/2/2012 của HĐQT PLC)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 8, thông qua ngày 29/11/2005 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2006;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Hóa dầu Petrolimex - PLC theo Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty niêm yết hiện hành được HĐQT PLC thông qua ngày 23/11/2011, thừa ủy quyền của ĐHĐCĐ Công ty CP Hóa dầu Petrolimex tại Nghị quyết số 01/NQ-PLC-DHĐCĐ ngày 22/04/2011;
- Quyết định số 032/QĐ-PLC-HĐQT ngày 27/12/ 2005 của Hội đồng quản trị Công ty CP Hóa dầu Petrolimex về việc thành lập Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex;
- Nghị Quyết số 03/NQ-PLC-HĐQT ngày 10/2/2012 của HĐQT Công ty CP Hóa dầu Petrolimex thông qua Các nội dung phiên họp lần thứ nhất - năm 2012, trong đó có Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex;
- Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành,

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và áp dụng; Các định nghĩa và từ viết tắt

1.1 Phạm vi điều chỉnh và áp dụng:

Điều lệ này quy định về việc tổ chức, quản lý và hoạt động của Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex (sau đây gọi là Công ty). Các cá nhân, tổ chức liên quan đến việc tổ chức, quản lý và hoạt động của Công ty phải tuân thủ và thực hiện theo các quy định tại Điều lệ này.

1.2 Các định nghĩa và từ viết tắt:

- Công ty cổ phần Hóa dầu Petrolimex viết tắt là Công ty mẹ/ Công ty PLC.
- Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex viết tắt là Công ty.
- Hội đồng quản trị Công ty CP Hóa dầu Petrolimex viết tắt là HĐQT Công ty mẹ/ HĐQT PLC.
- Cơ sở vật chất kỹ thuật viết tắt là CSVCKT.
- Vốn điều lệ viết tắt là VDL.
- Sản xuất kinh doanh viết tắt là SXKD.
- Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật viết tắt là XD CSVCKT.
- Các đơn vị trực thuộc là các chi nhánh Nhựa đường, các kho Nhựa đường và các Văn phòng đại diện (nếu có).
- Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex viết tắt là Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty.
- Kiểm soát viên Công ty viết tắt là KSV.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh viết tắt là GCN ĐKKD.
- Pháp luật Việt Nam viết tắt là Pháp luật.

Điều 2. Hình thức Công ty

2.1 Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex được thành lập trên cơ sở cấu trúc lại Công ty CP Hóa dầu Petrolimex, tách hoạt động kinh doanh ngành hàng Nhựa đường của Công ty CP Hóa dầu Petrolimex để thành lập Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

2.2 Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex là Công ty TNHH một thành viên, do Công ty CP Hóa dầu Petrolimex thành lập và là Chủ sở hữu (sau đây gọi là Chủ sở hữu Công ty). Chủ sở hữu Công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi VDL của Công ty.

Điều 3. Tên gọi, địa chỉ và biểu trưng

3.1 Tên gọi:

- a) Tên tiếng Việt: **CÔNG TY TNHH NHỰA ĐƯỜNG PETROLIMEX**
- b) Tên giao dịch quốc tế: **PETROLIMEX ASPHALT COMPANY LIMITED**
- c) Tên viết tắt: **PETROLIMEX ASPHALT Co., LTD hoặc PAC., LTD**

3.2 Địa chỉ: Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 195, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 04 3851 3206

Fax : 04 3851 3209

3.3 Biểu trưng:



PETROLIMEX

3.4 Các đơn vị trực thuộc Công ty:

3.4.1 Các chi nhánh Nhựa đường theo chế độ hạch toán phụ thuộc, gồm có 5 chi nhánh:

a) Chi nhánh Nhựa đường Hải Phòng

Địa chỉ: Số 1 đường Hùng Vương, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

b) Chi nhánh Nhựa đường Đà Nẵng

Địa chỉ: Tầng 2, lô 12,13 – B4 Ngô Quyền, thành phố Đà Nẵng.

c) Chi nhánh Nhựa đường Bình Định

Địa chỉ: Số 2 phố Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

d) Chi nhánh Nhựa đường Sài Gòn

Địa chỉ: Số 15 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận I, thành phố Hồ Chí Minh.

e) Chi nhánh Nhựa đường Cần Thơ

Địa chỉ: Đường trục chính, KCN Trà Nóc 1, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

3.4.2 Các kho Nhựa đường theo chế độ hạch toán báo sổ, gồm có 5 kho:

a) Kho Nhựa đường Thượng Lý

Địa chỉ: Số 1 đường Hùng Vương, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

b) Kho Nhựa đường Nại Hiên

Địa chỉ: Đường Tiêu La, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

c) Kho Nhựa đường Quy Nhơn

Địa chỉ: Số 2 phố Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

d) Kho Nhựa đường Nhà Bè

Địa chỉ: Khu phố 6, Kho dầu B, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

e) Kho Nhựa đường Trà Nóc

Địa chỉ: Khu công nghiệp Trà Nóc 1, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Điều 4. Mục tiêu, ngành nghề, địa bàn và phạm vi SXKD

4.1 Mục tiêu kinh doanh:

a) SXKD có lãi, bảo toàn và phát triển vốn Chủ sở hữu đầu tư tại Công ty, hoàn thành các nhiệm vụ do Chủ sở hữu giao, trong đó chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn Chủ sở hữu là một trong những chỉ tiêu quan trọng nhất;

b) Chuyên doanh ngành hàng Nhựa đường, phát triển đa dạng hóa các sản phẩm khác thuộc lĩnh vực Nhựa đường, gắn liền với việc xây dựng thương hiệu "**Nhựa đường Petrolimex**";

c) Tối đa hóa hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty, không ngừng nâng cao giá trị doanh nghiệp nhằm mang lại giá trị tối đa cho Chủ sở hữu Công ty, tạo việc làm ổn định, từng bước nâng cao thu nhập cho người lao động.

4.2 Ngành nghề SXKD:

a) Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu Nhựa đường và các sản phẩm khác thuộc lĩnh vực Nhựa đường;

b) Kinh doanh các dịch vụ có liên quan đến lĩnh vực Nhựa đường: vận tải thuê, cho thuê kho bãi, pha chế thuê, phân tích thử nghiệm, tư vấn và dịch vụ kỹ thuật.

4.3 Địa bàn SXKD: Công ty hoạt động SXKD trên lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài.

4.4 Phạm vi SXKD:

a) Công ty có quyền lập kế hoạch và tiến hành các hoạt động SXKD theo quy định của GCN ĐKKD và Điều lệ này;

b) Trong từng thời kỳ hoạt động, tùy theo yêu cầu phát triển, Công ty có thể mở rộng sang các lĩnh vực SXKD khác mà Pháp luật không cấm và được Chủ sở hữu chấp thuận.

Điều 5. Tư cách pháp nhân của Công ty

Công ty là pháp nhân theo Pháp luật kể từ ngày được cấp GCN ĐKKD, thực hiện chế độ hạch toán kế toán độc lập, sử dụng con dấu riêng, mở tài khoản tại ngân hàng, hoạt động theo Điều lệ này và theo Pháp luật.

Điều 6. Quyền hạn của Công ty

6.1 Tự chủ kinh doanh; Chủ động lựa chọn ngành nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh, đầu tư; Chủ động mở rộng quy mô kinh doanh ngành hàng phù hợp với chiến lược kinh doanh của Công ty;

6.2 Tự chủ về tài chính, lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn;

6.3 Có tổ chức bộ máy phù hợp với mục tiêu, nội dung SXKD; Được tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu SXKD;

- 6.4 Chủ động ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả SXKD và khả năng cạnh tranh;
- 6.5 Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của Công ty;
- 6.6 Từ chối mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được Pháp luật quy định;
- 6.7 Trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng theo quy định của Pháp luật;
- 6.8 Được hưởng các quyền lợi theo quy định của Chủ sở hữu Công ty, tương ứng với hiệu quả SXKD đạt được và mức độ đóng góp cho Chủ sở hữu Công ty;
- 6.9 Được sử dụng biểu trưng của Công ty mẹ trong thiết kế và xây dựng biểu trưng, biển hiệu của Công ty;
- 6.10 Các quyền khác theo quy định của Pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ của Công ty

- 7.1 Hoạt động SXKD theo đúng ngành nghề đã ghi trong GCN ĐKKD;
- 7.2 Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định;
- 7.3 Đăng ký mã số thuế, kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật;
- 7.4 Bảo đảm quyền, lợi ích của người lao động theo quy định của Pháp luật về lao động;
- 7.5 Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ theo tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố;
- 7.6 Công bố công khai và chịu trách nhiệm về tính xác thực của Báo cáo tài chính hàng năm và các thông tin cần thiết khác về hoạt động của Công ty;
- 7.7 Tuân thủ quy định của Pháp luật về an ninh quốc phòng, về bảo vệ môi trường;
- 7.8 Tuân thủ quy định của Chủ sở hữu Công ty về sử dụng biểu trưng và biển hiệu;
- 7.9 Thực hiện các nghĩa vụ khác theo các quyết định của Chủ sở hữu Công ty;
- 7.10 Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

Điều 8. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Công ty

Công ty được tổ chức, hoạt động trên cơ sở tuân thủ Pháp luật, Điều lệ này và các nguyên tắc cơ bản sau:

- 8.1 Công ty CP Hóa dầu Petrolimex là Chủ sở hữu của Công ty;
- 8.2 HĐQT Công ty mẹ là Đại diện Chủ sở hữu của Công ty. HĐQT PLC thay mặt Công ty mẹ thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu đối với Công ty;
- 8.3 Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty do HĐQT Công ty mẹ lựa chọn và bổ nhiệm trong số các thành viên HĐQT PLC. Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty: với cương vị Chủ tịch Công ty là người đại diện theo ủy quyền của HĐQT Công ty mẹ để quản lý Công ty; với cương vị Giám đốc Công ty là người điều hành hoạt động của Công ty.
- 8.4 Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty là Người đại diện theo Pháp luật của Công ty;
- 8.5 Công ty có quyền thành lập các đơn vị trực thuộc, hoạt động theo địa bàn SXKD do Công ty quy định.

Điều 9. Thời hạn hoạt động của Công ty

Thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày được cấp GCN ĐKKD. Việc chấm dứt hoạt động của Công ty do Chủ sở hữu Công ty quyết định, đảm bảo tuân thủ theo các qui định của Điều lệ này và Pháp luật.

Điều 10. Đoàn thể

Việc thành lập và hoạt động của các tổ chức chính trị- xã hội, đoàn thể của người lao động trong Công ty như Đảng Cộng Sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh... được thực hiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ của tổ chức đó và không gây cản trở, ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty. Công ty tôn trọng và tạo điều kiện để các tổ chức trên hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ của mình.

CHƯƠNG II CHỦ SỞ HỮU

Điều 11. Quyền hạn của Chủ sở hữu

- 11.1 Quyết định việc thành lập, tổ chức lại và đổi tên Công ty;
- 11.2 Quyết định nội dung Điều lệ Công ty; Quyết định việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty khi cần thiết;
- 11.3 Quyết định mức VDL của Công ty; Quyết định hình thức, mức tăng VDL của Công ty khi cần thiết; Quyết định chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ VDL của Công ty cho tổ chức hay cá nhân khác;
- 11.4 Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- 11.5 Quyết định thành lập, tổ chức lại, đổi tên và giải thể các Chi nhánh trực thuộc Công ty;
- 11.6 Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương, các lợi ích khác của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty.
- 11.7 Phê duyệt phương án bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Phó giám đốc Công ty và Kế toán trưởng hoặc Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty, trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty;
- 11.8 Quyết định bổ nhiệm 01 người làm KSV tại Công ty; Quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức thù lao và các lợi ích khác của KSV tại Công ty;
- 11.9 Quyết định phương hướng chiến lược và các Kế hoạch dài hạn phát triển Công ty;
- 11.10 Thông qua Kế hoạch SXKD, Kế hoạch Tài chính tổng hợp, Kế hoạch DT CSVCKT hàng năm của Công ty;
- 11.11 Thông qua Tổng biên chế lao động, Kế hoạch tiền lương hàng năm của Công ty;
- 11.12 Quyết định việc cử các chức danh cán bộ của Công ty do Chủ sở hữu bổ nhiệm đi công tác, đào tạo tại nước ngoài theo các quy định của Pháp luật;
- 11.13 Thông qua một số Quy chế quản lý nội bộ của Công ty: Quy chế Tài chính, Quy chế quản lý Tổ chức - cán bộ, Quy chế Đầu tư của Công ty;
- 11.14 Thông qua các mục tiêu, định hướng phát triển thị trường, công nghệ của Công ty;
- 11.15 Quyết định việc mua sắm tài sản cố định, các dự án đầu tư xây dựng CSVCKT, đầu tư hỗ trợ bán hàng của Công ty có giá trị từ 10 (mười) tỷ đồng trở lên;
- 11.16 Thông qua Kế hoạch tổng hạn mức vay vốn ngắn hạn phục vụ hoạt động SXKD hàng năm của Công ty. Thông qua các hợp đồng vay vốn có giá trị từ 50% tổng giá

trị tài sản trở lên, ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;

11.17 Phê duyệt việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có nguyên giá từ 5 (năm) tỷ đồng trở lên hoặc giá trị còn lại từ 1 (một) tỷ đồng trở lên;

11.18 Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty;

11.19 Thông qua Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty;

11.20 Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau khi hoàn thành nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác hoặc xử lý các khoản lỗ trong quá trình kinh doanh của Công ty phù hợp với Pháp luật trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty;

11.21 Tổ chức kiểm tra, giám sát, theo dõi và đánh giá hoạt động SXKD của Công ty, hoạt động quản lý và điều hành của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty;

11.22 Quyết định tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty khi cần thiết. Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của Công ty khi Công ty hoàn tất việc giải thể hoặc phá sản;

11.23 Các quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.

Điều 12. Nghĩa vụ của Chủ sở hữu

12.1 Tuân thủ Điều lệ này;

12.2 Góp vốn đầy đủ và đúng hạn;

12.3 Xác định và tách biệt tài sản của Công ty với tài sản của Công ty mẹ;

12.4 Không được trực tiếp rút một phần hoặc toàn bộ số vốn đã góp vào Công ty; Chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn đã góp vào Công ty;

12.5 Chưa được rút lợi nhuận của Công ty, khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả;

12.6 Tuân thủ quy định của Pháp luật về hợp đồng trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê và cho thuê giữa Công ty và Công ty mẹ;

12.7 Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT CỦA CÔNG TY

Điều 13. Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát Công ty

Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát của Công ty bao gồm Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty, KSV Công ty.

Mục 1. Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty

Điều 14. Tiêu chuẩn Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty

Người được bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty phải có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

14.1 Là thành viên HĐQT của Công ty mẹ.

14.2 Là người có năng lực quản lý, có trình độ đại học trở lên, có nghiệp vụ chuyên môn, có thực tiễn quản lý kinh doanh, có sức khỏe, đạo đức, phẩm chất tốt và am hiểu Pháp luật;

14.3 Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp.

14.4 Không kiêm nhiệm các chức vụ quản lý, điều hành tại cơ quan, đơn vị kinh tế khác, trừ trường hợp được HĐQT Công ty mẹ cử tham gia.

Điều 15. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty

15.1 Bổ nhiệm:

a) Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty do Chủ sở hữu quyết định bổ nhiệm có thời hạn;

b) Nhiệm kỳ của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty là 05 (năm) năm.

15.2 Miễn nhiệm:

a) Có Đơn xin từ chức và được Chủ sở hữu Công ty chấp thuận;

b) Bị chết hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự.

15.3 Bãi nhiệm:

a) Bị Chủ sở hữu Công ty quyết định bãi nhiệm;

b) Phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự;

c) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

15.4 Sau khi Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm, Chủ sở hữu Công ty phải bổ nhiệm ngay Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty mới.

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty

16.1 Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty với cương vị là Chủ tịch Công ty có quyền và nghĩa vụ:

a) Nhân danh Chủ sở hữu Công ty tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu sau khi Chủ sở hữu Công ty đã quyết định/ thông qua; Nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty; chịu trách nhiệm trước Pháp luật và Chủ sở hữu Công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Ban hành Quy chế Tài chính, Quy chế quản lý Tổ chức - cán bộ, Quy chế Đầu tư của Công ty sau khi được HĐQT Công ty mẹ thông qua;

c) Ban hành các Quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty;

d) Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương, các lợi ích khác đối với các chức danh Phó giám đốc Công ty, Kế toán trưởng hoặc Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty trên cơ sở Phương án đã được Chủ sở hữu thông qua;

e) Quyết định các dự án đầu tư xây dựng CSVCKT, mua sắm Tài sản cố định, đầu tư hỗ trợ bán hàng của Công ty có giá trị dưới 10 (mười) tỷ đồng theo kế hoạch hàng năm và/ hoặc kế hoạch bổ sung đã được Chủ sở hữu Công ty thông qua;

f) Quyết định thanh lý, nhượng bán Tài sản cố định có nguyên giá dưới 5 (năm) tỷ đồng hoặc giá trị còn lại dưới 1 (một) tỷ đồng;

g) Quyết định thành lập, tổ chức lại, đổi tên các Phòng nghiệp vụ Công ty; các Phòng nghiệp vụ Chi nhánh; các Kho và các Phòng nghiệp vụ, các Đội sản xuất trực thuộc Kho;

h) Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty hưởng tiền lương, tiền thưởng, các lợi ích khác theo quy định của Pháp luật, của HĐQT Công ty mẹ và của Công ty.

16.2 Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty là Người đại diện theo Pháp luật của Công ty; với cương vị Giám đốc Công ty là người trực tiếp điều hành mọi hoạt động của Công ty, chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu Công ty về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, cụ thể gồm:

a) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định và/hoặc các văn bản chỉ đạo của Chủ sở hữu Công ty;

b) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty;

c) Xây dựng và trình duyệt Chiến lược phát triển Công ty; Kế hoạch SXKD dài hạn của Công ty; Kế hoạch Tài chính tổng hợp; Kế hoạch lao động tiền lương; Kế hoạch đầu tư XD CSVCKT và các kế hoạch khác hàng năm của Công ty .

d) Tổ chức thực hiện Kế hoạch SXKD, Kế hoạch Tài chính tổng hợp; Kế hoạch lao động tiền lương; Kế hoạch đầu tư XD CSVCKT và các kế hoạch khác hàng năm của Công ty;

e) Tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng CSVCKT, mua sắm Tài sản cố định, đầu tư hỗ trợ bán hàng của Công ty có giá trị dưới 10 (mười) tỷ đồng theo kế hoạch hàng năm và/ hoặc kế hoạch bổ sung đã được phê duyệt;

f) Tổ chức thực hiện việc thanh lý, nhượng bán Tài sản cố định có nguyên giá dưới 5 (năm) tỷ đồng hoặc giá trị còn lại dưới 1 (một) tỷ đồng;

g) Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương, các lợi ích khác đối với các chức danh: Trưởng, Phó trưởng phòng các phòng nghiệp vụ Công ty, Trưởng ban giúp việc tại Văn phòng Công ty (nếu có); Giám đốc, Phó giám đốc Chi nhánh; Giám đốc kho; Trưởng phòng Tài chính Kế toán Chi nhánh; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng các phòng nghiệp vụ của Kho; các Đội trưởng, Đội phó các Đội sản xuất của Kho theo các quy định của Công ty; Quyết định cử cán bộ, người lao động của Công ty đi công tác, đào tạo tại nước ngoài theo các quy định của Pháp luật;

h) Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng nghiệp vụ Công ty; các Đơn vị trực thuộc Công ty; các Phòng nghiệp vụ, Đội sản xuất của các Kho Nhựa đường trực thuộc;

i) Tổ chức thực hiện các Quy chế quản lý nội bộ Công ty đã được ban hành;

j) Quyết định ban hành và tổ chức thực hiện các quy định, quy trình quản lý nội bộ trên phạm vi toàn Công ty;

k) Thực hiện công tác Tuyển dụng lao động vào làm việc tại Công ty theo Quy chế Tuyển dụng của Công ty và kế hoạch hàng năm đã được phê duyệt;

l) Thực hiện ký kết, thay đổi, chấm dứt Hợp đồng lao động, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty, trừ các chức danh được ủy quyền cho Giám đốc Chi nhánh trong phạm vi quản lý của họ theo phân cấp trong các Quy chế về Tổ chức cán bộ, Quy chế về Lao động, về Tiền lương của Công ty.

m) Ký và tổ chức thực hiện các Hợp đồng theo quy định của Điều lệ này, Pháp luật và chịu trách nhiệm về việc ký kết, thực hiện các Hợp đồng đó.

n) Quyết định các Hợp đồng vay vốn ngắn hạn có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;

o) Lập Báo cáo tài chính quý, hàng năm và trình Chủ sở hữu Công ty theo đúng thời gian quy định;

p) Lập Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế hoặc Phương án xử lý các khoản lỗ trong quá trình SXKD, trình Chủ sở hữu quyết định;

q) Được quyết định các vấn đề vượt thẩm quyền của Giám đốc Công ty trong những trường hợp khẩn cấp như: thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố... và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo cáo ngay Chủ sở hữu;

r) Các quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.

16.3 Nghĩa vụ của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty:

a) Chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu về việc bảo toàn và phát triển vốn của Công ty;

b) Thực hiện trung thực, có trách nhiệm các quyền và nhiệm vụ được giao vì lợi ích hợp pháp của Công ty;

c) Không được lạm dụng địa vị, quyền hạn, sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi và/hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; không được tiết lộ bí mật của Công ty;

d) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của số liệu trong các Báo cáo Tài chính và các thông tin khác của Công ty;

e) Khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả thì phải báo cáo tình hình Tài chính của Công ty để Chủ sở hữu biết; kiến nghị biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính của Công ty;

f) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.

Mục 2. Kiểm soát viên Công ty

Điều 17. Tiêu chuẩn KSV Công ty.

17.1 KSV do Chủ sở hữu bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của KSV là 03 (ba) năm. KSV chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

17.2 KSV phải có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Không phải là người có liên quan của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty hoặc người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm KSV;

c) Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của Điều lệ này.

Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của KSV

18.1 Nhiệm vụ của KSV:

a) Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty trong việc tổ chức thực hiện quyền của Chủ sở hữu Công ty, trong việc quản lý điều hành Công ty;

b) Thẩm định các Báo cáo tài chính, báo cáo tình hình SXKD, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình Chủ sở hữu hoặc cơ quan nhà nước có liên quan; trình Chủ sở hữu báo cáo thẩm định;

c) Kiến nghị Chủ sở hữu các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành Công ty;

d) Các nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ này hoặc theo yêu cầu, quyết định của Chủ sở hữu Công ty.

18.2 Quyền hạn của KSV:

Có quyền xem xét bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào của Công ty tại Trụ sở chính hoặc tại các đơn vị trực thuộc. Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty và người quản lý khác có nghĩa vụ

cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về thực hiện quyền chủ sở hữu, về quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty theo yêu cầu của KSV.

18.3. Nghĩa vụ của KSV:

a) Tuân thủ theo Pháp luật, Điều lệ này, Quyết định của Chủ sở hữu trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Chủ sở hữu;

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và Chủ sở hữu. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi và/hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.

Điều 19. Thù lao của Kiểm soát viên

19.1 KSV được hưởng thù lao cho việc thực hiện công việc của mình.

19.2 Chủ sở hữu Công ty quyết định mức thù lao của KSV. Thù lao của KSV được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của Pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

Điều 20. Hợp đồng, giao dịch của Công ty đối với những người có liên quan.

20.1 "Người có liên quan" được giải thích theo Khoản 17, Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

20.2 Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty và KSV xem xét quyết định theo nguyên tắc đồng thuận:

a) Chủ sở hữu và người có liên quan của Chủ sở hữu;

b) Người có liên quan của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty, KSV;

c) Người quản lý Chủ sở hữu, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó;

d) Người có liên quan đến những người quy định tại điểm c khoản này.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải gửi cho KSV, đồng thời niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung giao dịch đó.

20.3 Hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 20.2 Điều này chỉ được chấp thuận khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Các bên ký hợp đồng hoặc thực hiện giao dịch là những chủ thể pháp lý độc lập, có quyền, nghĩa vụ tài sản và lợi ích riêng biệt;

b) Giá sử dụng trong hợp đồng hoặc giao dịch là giá thị trường tại thời điểm hợp đồng được ký kết hoặc giao dịch được thực hiện;

c) Chủ sở hữu Công ty tuân thủ đúng nghĩa vụ quy định tại khoản 12.6, Điều 12 của Điều lệ này.

20.4 Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của Pháp luật nếu được giao kết không đúng quy định tại khoản 20.2 của Điều lệ này. Người đại diện theo pháp luật của Công ty và các bên của hợp đồng, giao dịch phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

CHƯƠNG IV

TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Điều 21. Vốn Điều lệ

21.1 VDL của Công ty là 100.000.000.000 (Một trăm tỷ) đồng, do Công ty mẹ đầu tư và là chủ sở hữu 100%.

21.2. Chủ sở hữu quyết định hình thức tăng và mức tăng VDL trên cơ sở Phương án cân đối vốn của Công ty được Chủ sở hữu thông qua và đề nghị bằng văn bản của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty.

21.3 Công ty không được giảm VDL.

Điều 22. Quỹ dự phòng tài chính

Hàng năm, Công ty được trích lập Quỹ dự phòng tài chính Công ty theo mức do Chủ sở hữu quyết định.

Điều 23. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm dương lịch.

Điều 24. Nguyên tắc hoạt động tài chính

24.1 Hoạt động trên nguyên tắc tự chủ về tài chính, tự cân đối về các khoản thu, chi, có trách nhiệm bảo toàn và phát triển các nguồn vốn của Công ty được Chủ sở hữu đầu tư. Công ty phải thực hiện theo các quy định của Pháp luật về hạch toán Kế toán, Thống kê, chế độ Báo cáo tài chính.

24.2 Đảm bảo nguyên tắc thận trọng, nguyên tắc an toàn tài chính trong SXKD, trong đầu tư XD CSVCKT và trong việc xác định, hạch toán kết quả kinh doanh hàng năm.

24.3 Chịu trách nhiệm thanh toán các khoản nợ ghi trong Bảng cân đối Kế toán của Công ty và các cam kết tài chính khác (nếu có).

24.4 Công ty chịu sự kiểm tra, giám sát của các Cơ quan chức năng Nhà nước có thẩm quyền, của Chủ sở hữu và KSV về các hoạt động Tài chính theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.

Các Đơn vị trực thuộc Công ty chịu sự kiểm tra, giám sát của các Cơ quan chức năng Nhà nước có thẩm quyền, Chủ sở hữu và KSV; chịu sự chỉ đạo, quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty về các hoạt động Tài chính theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.

24.5 Công ty tự chịu trách nhiệm hữu hạn về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số VDL.

Điều 25. Chế độ hạch toán kế toán và tài chính

25.1 Công ty thực hiện chế độ hạch toán Kế toán theo quy định của Pháp luật hiện hành về Kế toán, Thống kê và Quy chế Tài chính của Công ty.

25.2 Các Chi nhánh thực hiện chế độ hạch toán phụ thuộc.

25.3 Các Kho thực hiện chế độ hạch toán báo số.

25.4 Quan hệ tài chính giữa Công ty với các đơn vị trực thuộc thực hiện theo Quy chế Tài chính của Công ty.

Điều 26. Báo cáo hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính

26.1 Công ty thực hiện chế độ lập, nộp, công khai Báo cáo hoạt động SXKD và Báo cáo tài chính theo quy định của Công ty, Chủ sở hữu và của Pháp luật.

26.2 Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập, được phép hoạt động tại Việt Nam.

26.3 Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty phải được trình lên Chủ sở hữu.

26.4 Chủ sở hữu xem xét, thông qua quyết toán Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán, gồm có:

- a) Bảng cân đối kế toán;
- b) Báo cáo kết quả hoạt động SXKD;
- c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- d) Bản thuyết minh Báo cáo tài chính;
- e) Các báo cáo quản trị theo quy định.

26.5 Các báo cáo qui định tại khoản 26.4 của Điều lệ này, phải được gửi đến Chủ sở hữu trong thời hạn quy định tại Quy trình Quản trị thông tin của Công ty mẹ và Quy chế tài chính của Công ty.

Điều 27. Lợi nhuận

27.1 Lợi nhuận thực hiện của Công ty được phân phối theo quyết định Chủ sở hữu, với thứ tự ưu tiên như sau:

a) Bù đắp khoản lỗ của các năm trước theo quy định của Pháp luật thuế Thu nhập doanh nghiệp (nếu có);

b) Thực hiện các nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước theo quy định của Pháp luật;

c) Giảm trừ các khoản chi phí chưa được trừ khi xác định lợi nhuận phải nộp Ngân sách như: Trá tiền phạt về vi phạm kỷ luật nộp Ngân sách, phạt vi phạm hành chính; phạt vi phạm hợp đồng; phạt nợ quá hạn; một số khoản chi phí hợp lý nhưng chưa hợp lệ đã loại trừ ra khỏi chi phí khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp... và một số khoản chi phí khác phải trừ vào lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Chế độ Tài chính hiện hành, sau khi được Đơn vị kiểm toán thống nhất và Chủ sở hữu chấp thuận;

d) Một số khoản chi phí bị loại trừ từ kết quả thanh tra, kiểm tra của cơ quan thuế hoặc cơ quan có thẩm quyền khác (nếu có);

e) Chi trả Cổ tức theo mức do Chủ sở hữu quyết định;

f) Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế (nếu có);

g) Trích lập Quỹ dự phòng tài chính Công ty;

h) Trích lập Quỹ đầu tư phát triển Công ty theo mức do Chủ sở hữu quyết định;

i) Trích lập Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành Công ty;

j) Trích lập Quỹ Khen thưởng và Quỹ phúc lợi Công ty;

k) Lợi nhuận còn lại (nếu có) được tiếp tục phân phối theo quyết định của Chủ sở hữu.

27.2 Hàng năm, theo đề nghị của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty; Chủ sở hữu thông qua Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện của Công ty, trên cơ sở Phương án phân phối lợi nhuận hợp nhất đã được thông qua và vận dụng các quy định liên quan trong Chế độ tài chính kế toán hiện hành.

27.3 Trường hợp cần thiết, trong năm tài chính Chủ sở hữu có văn bản yêu cầu Công ty tạm chuyển trước Lợi nhuận sau thuế về Công ty PLC để đảm bảo trả Cổ tức.

27.4 Trường hợp kết quả kinh doanh cuối năm tài chính bị thua lỗ, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty có trách nhiệm xác định nguyên nhân, lập Phương án xử lý, báo cáo Chủ sở hữu.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, TRANH CHẤP, TỔ TỤNG

Điều 28. Tổ chức lại Công ty

28.1 Chủ sở hữu quyết định việc tổ chức lại Công ty trong các trường hợp có biến động lớn và/hoặc trước những thời cơ, yêu cầu cấp bách. Trong trường hợp này, Công ty có thể được tổ chức lại dưới một trong các hình thức sau: chia, tách, hợp nhất, sáp nhập với một hoặc một số doanh nghiệp khác, hoặc chuyển đổi thành hình thức doanh nghiệp khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Pháp luật.

28.2 Chủ sở hữu quyết định tổ chức lại các Chi nhánh theo các quy định của Điều lệ này và Pháp luật.

28.3 Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty quyết định việc tổ chức lại các Phòng nghiệp vụ Công ty; các Phòng nghiệp vụ Chi nhánh; các Kho và các Phòng, các Đội trực thuộc Kho của Công ty theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

Điều 29. Giải thể, phá sản, thanh lý

29.1 Công ty có thể bị giải thể trong các trường hợp sau đây:

- a) Chủ sở hữu quyết định;
- b) Bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi GCN ĐKKD;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

29.2 Trình tự và thủ tục giải thể được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Pháp luật.

29.3 Việc phá sản doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của Pháp luật về phá sản.

29.4 Việc thanh lý tài sản của Công ty trong các trường hợp bị giải thể, phá sản được thực hiện theo quy định của Pháp luật và quyết định của Chủ sở hữu.

Điều 30. Tranh chấp, tố tụng

Mọi tranh chấp, tố tụng giữa Công ty với các đơn vị và cá nhân khác, Công ty giải quyết theo nguyên tắc tôn trọng việc tự thương lượng hòa giải và thỏa thuận giữa các bên. Trường hợp sau 90 (chín mươi) ngày làm việc, kể từ ngày tranh chấp phát sinh, các bên vẫn không thể tự thương lượng, hòa giải, thỏa thuận được với nhau thì các tranh chấp, tố tụng đó được giải quyết tại cơ quan Tòa án hoặc Trọng tài theo quy định của Pháp luật Việt Nam. Căn cứ để giải quyết tranh chấp, tố tụng nêu trên là Điều lệ này và Pháp luật.

CHƯƠNG VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Hiệu lực thi hành

31.1 Điều lệ này gồm 6 chương và 32 điều đã được Chủ sở hữu phê duyệt, thay thế cho Điều lệ Công ty ngày 22/09/2009 và có hiệu lực từ ngày ký; riêng khoản 21.1 có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2011.


Các quy định trước đây trái với quy định tại Điều lệ này đều bị bãi bỏ.

31.2 Các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ do Công ty ban hành không được trái với quy định của Điều lệ này.

31.3 Trong quá trình hoạt động, nếu phát sinh vấn đề chưa được quy định trong Điều lệ này thì cơ sở để giải thích, giải quyết là Điều lệ Công ty mẹ, Luật Doanh nghiệp và theo quy định của Pháp luật.

31.4 Mọi sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải phù hợp theo quy định của Pháp luật và được Chủ sở hữu chấp thuận.

Điều 32. Hướng dẫn thi hành

Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty trong phạm vi, nhiệm vụ và quyền hạn của mình thực hiện việc ban hành các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ để hướng dẫn thi hành Điều lệ này. Chủ sở hữu và KSV chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Điều lệ này. 

Hà nội, ngày 16 tháng 02 năm 2012

TM. HĐQT CÔNG TY CP HÓA DẦU PETROLIMEX
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Sơn